

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09 – 4 – 2019

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Thị Thúy Kiều-Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2019/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chiêm Thị Kim H, sinh năm 1982 (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp HN, xã TY, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 10 tháng 01 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Chiêm Thị Kim H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Chiêm Thị Kim H và anh Nguyễn Hoàng H (sau đây gọi tắt là chị Kim H và Anh H) tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào tháng 10 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Yên A, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 17/3/2016. Những năm đầu chị Hai và Anh H chung sống rất hạnh phúc, nhưng khoảng thời gian gần đây vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh H thường xuyên ăn nhậu rồi về nhà kiểng chuyện, dẫn đến cãi nhau. Chị Hai và Anh H sống ly thân từ tháng 11/2017 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Kim H yêu cầu ly hôn với Anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Hai và Anh H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kim H và Anh H không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng H vắng mặt tại phiên tòa xét xử nên không có ý kiến trình bày.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Nguyên đơn cung cấp: Sổ hộ khẩu (bản sao); Trích lục kết hôn (bản sao); Đơn xin xác nhận nơi cư trú (bản chính); Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân (bản chính); Bản tự khai của chị Kim H (bản chính).

Bị đơn cung cấp: Không.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Chiêm Thị Kim H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Nguyễn Hoàng H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 277 Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng H.

[2]. *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa chị Chiêm Thị Kim H với anh Nguyễn Hoàng H là hợp pháp. Tại phiên tòa, chị Kim H trình bày lý do xin ly hôn là do trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nên đã ly thân từ tháng 11/2017 đến nay. Theo đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 05/3/2019 của chị Kim H được chính quyền địa phương và Công an xã Thanh Yên A xác nhận thì trong thời gian chung sống chị Kim H và Anh H thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường cãi nhau.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Kim H và Anh H đã ly thân từ tháng 11/2017 đến nay nhưng không thể hàn gắn. Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử phân tích động viên hàn gắn nhưng chị Kim H kiên quyết xin ly hôn cho thấy tình cảm vợ chồng của chị Kim H đối với Anh H không còn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận cho ly hôn giữa chị Kim H và Anh H.

[3]. *Về con chung*: Chị Kim H và Anh H không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về chia tài sản và nợ chung*: Chị Kim H và Anh H không có tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Kim H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chiêm Thị Kim H với anh Nguyễn Hoàng H.

2. Về con chung: Chị Kim H và Anh H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Kim H và Anh H không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Chiêm Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền chị Kim H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0000766, ngày 10/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh KG;
- Viên kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự cùng cấp;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Khanh

